

# GC 3068HT

## PHỤ GIA TRỢ NGHIÊN TĂNG NĂNG SUẤT Tăng năng suất và chất lượng của xi măng

### Thuộc tính sản phẩm

- Cải thiện hiệu suất nghiền
- Giảm chi phí sản xuất
- Tăng chất lượng xi măng (độ mịn, phân bố thành phần hạt xi măng,..)
- Cải thiện tính bảo quản và vận chuyển của xi măng.

### Ứng dụng

- Nghiền xi măng theo tiêu chuẩn EN197-1 loại I đến V, và xi măng cao nhôm.
- Nghiền các chủng loại xi măng theo ASTM
- Nghiền các chủng loại xi măng theo TCVN
- Phù hợp với máy nghiền bi, nghiền đứng và Horromill

### Ghi chú

- **GC 3068HT** là chất trợ nghiền hoạt động thiết kế để tăng năng suất các trạm nghiền và cải thiện chất lượng xi măng. Giảm chi phí máy nghiền tại cùng một độ mịn như nhau của xi măng.
- Tăng năng suất máy nghiền (từ 8% đến 20%), tùy thuộc vào hiệu quả của thiết bị và đặc tính của vật liệu nghiền.
- Cải thiện hiệu quả của máy nghiền chu trình kín nhờ ngăn hiện tượng bám dính trên thiết bị nghiền, vách ngăn và lớp lót mà vẫn đảm bảo độ mịn của xi măng. Do hiện tượng tái kết tụ của các hạt sau nghiền giảm, lượng hồi lưu về máy nghiền giảm từ đó nâng cao hiệu quả trợ nghiền.
- Khối lượng thể tích của xi măng tăng và tăng tính linh động của xi măng trong quá trình vận chuyển.
- Có thể được bơm trực tiếp vào máy nghiền hoặc băng tải vận chuyển nguyên liệu trước máy nghiền.
- Tuyệt đối không pha trộn với các sản phẩm khác.
- Có thể dùng với tất cả các loại xi măng tiêu chuẩn cũng như xi măng bèn sulfat
- Không chứa các chất độc hại, an toàn khi sử dụng với các nguyên tắc an toàn trong xây dựng. ví dụ như sử dụng găng tay, kính an toàn,...
- Tránh tiếp xúc với thực phẩm và đồ dùng, tránh tiếp xúc lâu với da. trong trường hợp nhiễm bẩn cần rửa kỹ bằng nước. khi bị văng lên mắt hoặc miệng cần rửa kỹ bằng nước sạch và tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
- Để nơi khô thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp

## Thông số kỹ thuật GC 3068HT

Đặc điểm	Đơn vị	Thông số	Nhận xét
Tỷ trọng	kg/dm <sup>3</sup>	1.070 ± 0.05	
Liều lượng	kg	0.6 – 1.2	Trên 1000 kg xi măng
PH (20°C)	°C	9 ± 2	
Hàm lượng kiềm	%	<1.0 NaO quy đổi	

## Đặc tính sản phẩm

Tiêu chuẩn	Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C465-16
Màu sắc	Nâu đen
Dạng	Chất lỏng
Hạn sử dụng	12 tháng
Hình thức đóng gói	Phuy 200 L 1000 L IBC Xe chuyên dụng

*Lưu ý: Các sản phẩm được dựa trên các kết quả kiểm tra trong phòng thí nghiệm và có thể thay đổi theo thực tế. Để xác định tính phù hợp kỹ thuật của từng sản phẩm, các thông số cần được thực hiện theo các điều kiện áp dụng, mục đích ứng dụng và đặc biệt là điều kiện tại hiện trường. Dữ liệu đưa ra dựa trên các quy tắc kỹ thuật được chấp thuận và đã được theo dõi trong quá trình ứng dụng. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trong các điều khoản và điều kiện được thỏa thuận trong việc bán hàng, giao hàng và dịch vụ của mình. Các khuyến nghị của nhân viên liên quan đến số liệu trong bảng trên chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản. Các quy tắc về kỹ thuật bắt buộc phải được thực hiện.*

*Phiên bản 07/17 đã có một số thay đổi về thông tin kỹ thuật. Các phiên bản trước không còn giá trị sử dụng. Phiên bản này có giá trị cho đến khi ấn bản mới được phát hành.*

### MC-BIFI Bauchemie JSC.

**Hanoi:** 814/3 Lang street, Lang Thuong ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam  
**Da Nang:** 91 Le Van Duyet, Nai Hien Dong ward, Son Tra District, Danang, Vietnam  
**HCM city:** No.77, 17 Street, An Phu Ward, 02 District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Website:** www.mcbifi-bauchemie.com

• Tel: (+84) 24 3775 5312 • Fax: (+84) 24 3775 9607  
• Tel: (+84) 23 6355 6869 • Fax: (+84) 23 6355 6969  
• Tel: (+84) 28 6287 3585 • Fax: (+84) 28 6287 3585